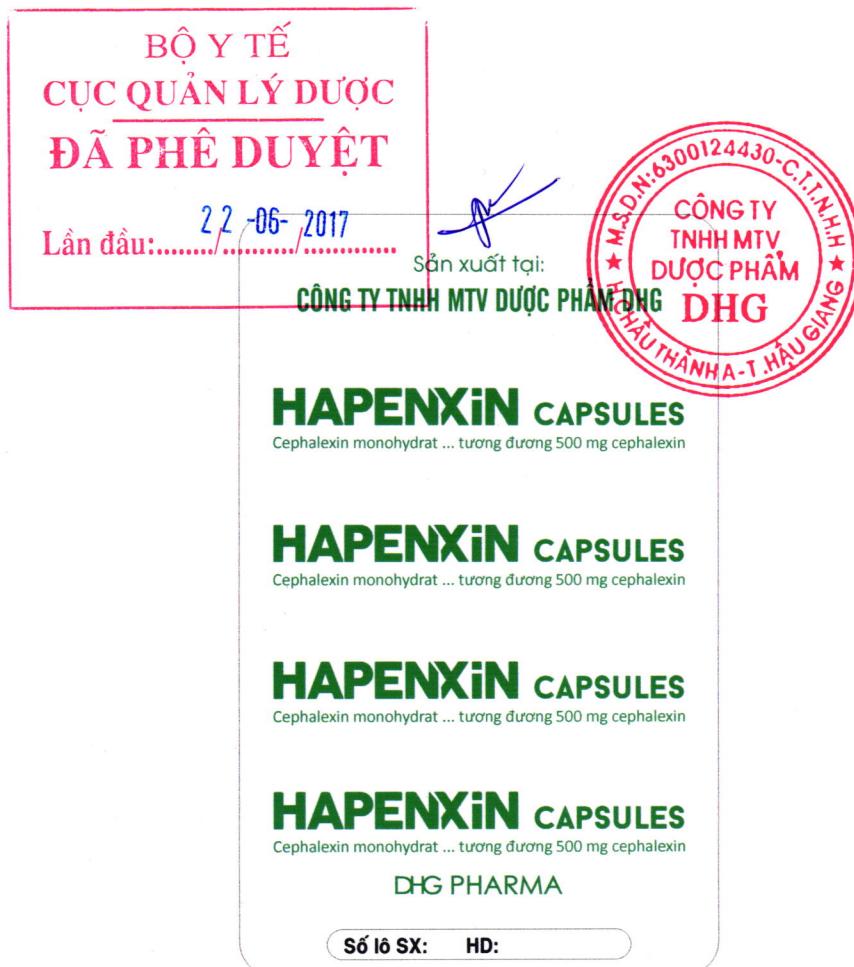
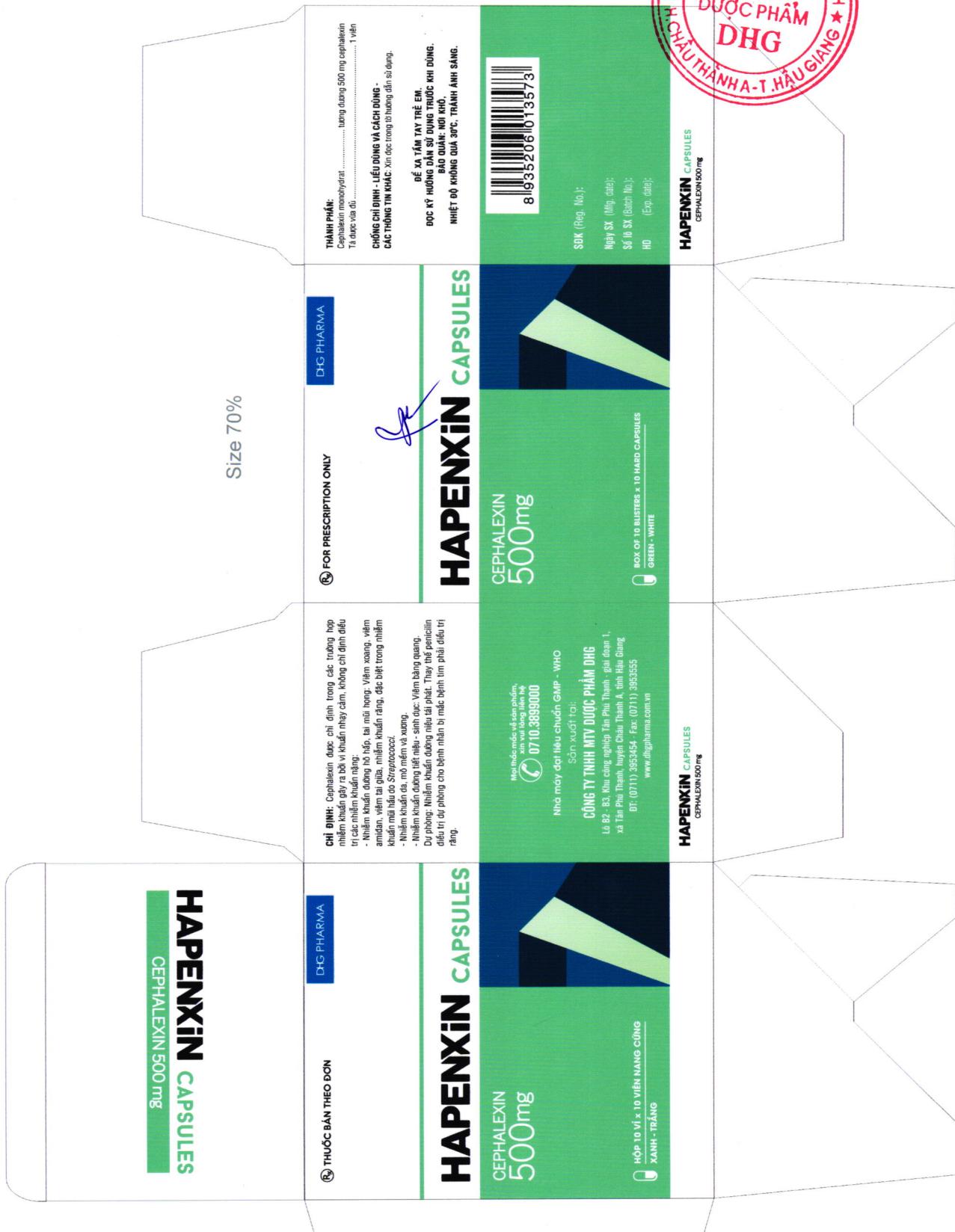


9/8/189

* Nhãn trên vỉ 10 viên: (Góp ý lần 1)



* Nhãn trên hộp 10 vỉ × 10 viên: (Góp ý lần 1)



* Nhãn trên chai 100 viên: (Góp ý lần 1)



* Nhãn trên chai 200 viên: (Góp ý lần 1)



* Nhãn trên chai 500 viên: (Góp ý lần 1)

THÀNH PHẦN:

Cephalexin monohydrat
.....tương đương 500 mg cephalexin
Tá dược vừa đủ 1 viên
CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH -
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG -
CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

(R) THUỐC BÁN THEO ĐƠN

DHG PHARMA

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: NƠI KHÔ,
NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C,
TRÁNH ÁNH SÁNG.



HAPENXiN CAPSULES

CEPHALEXIN
500mg

CHAI 500 VIÊN NANG CỨNG
XANH - TRẮNG

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

SĐK (Reg. No.):

Ngày SX (Mfg. date):

Số lô SX (Batch No.):

HD (Exp. date):

Mọi thắc mắc về sản phẩm,
xin vui lòng liên hệ
0710.3899000

Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP - WHO

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM DHG
Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1,
xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
ĐT: (0711) 3953454 - Fax: (0711) 3953555
www.dhgpharma.com.vn

* Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: (Góp ý lần 1)

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM DHG

CÔNG THỨC: Cephalexin monohydrat

Tác dụng: Tương đương 500 mg cephalexin
Tá dược: vừa đủ 1 viên
(Aerosil, sodium starch glycolat, magnesi stearat, talc).

DẠNG BÁO CHẾ: Viên nang cứng (xanh - trắng).

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên. Chai 100 viên. Chai 200 viên.
Chai 500 viên.

DƯỢC LỰC HỌC: Hapenxin với thành phần hoạt chất chính là cephalexin, kháng sinh nhóm cephalosporin thế hệ 1, có tác dụng diệt khuẩn bằng cách ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn.

Cephalexin có hoạt tính *in vitro* trên nhiều cầu khuẩn ưa khí Gram dương, nhưng tác dụng hạn chế trên vi khuẩn Gram âm.

Phổ kháng khuẩn:

Các chủng nhạy cảm: Gram dương ưa khí: *Corynebacterium diphtheriae*, *Propionibacterium acnes*, *Staphylococcus* nhạy cảm với methicilin, *Staphylococcus*, *Streptococcus pneumoniae*. Gram âm ưa khí: *Branhamella catarrhalis*, *Citrobacter koseri*, *Escherichia coli*, *Klebsiella*, *Neisseria gonorrhoeae*, *Pasteurella*. Vi khuẩn kỵ khí: *Fusobacterium*, *Prevotella*.

Các chủng nhạy cảm vừa (trên kháng sinh đồ là nhạy cảm trung gian): Gram âm ưa khí: *Proteus mirabilis*, *Haemophilus influenzae*. Vi khuẩn kỵ khí: *Clostridium perfringens*, *Peptostreptococcus*.

Kháng thuốc:

Gram dương ưa khí: *Enterococcus (Streptococcus faecalis)*, *Listeria monocytogenes*, *Staphylococcus* kháng methicilin.

Gram âm ưa khí: *Acinetobacter*, *Citrobacter freundii*, *Enterobacter*, *Morganella morganii*, *Proteus vulgaris*, *Providencia*, *Pseudomonas*, *Serratia*.

Vi khuẩn kỵ khí: *Bacteroides*, *Clostridium difficile*.

Khi thử nghiệm *in vitro*, *Staphylococcus* biểu lộ khả năng kháng chéo giữa cephalexin và các kháng sinh loại methicilin.

Các chủng Staphylococci tiết penicilinase kháng penicilin có thể xem như kháng cephalexin, mặc dù kết quả *in vitro* trên các test nhạy cảm vẫn cho thấy vi khuẩn nhạy cảm với thuốc.

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu trong nước cũng cho thấy cephalexin có kháng ít với *Staphylococcus aureus*, *Salmonella*, *E. coli*, *Proteus*, *Enterobacter*, *Pseudomonas aeruginosa*.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Cephalexin hầu như được hấp thu hoàn toàn ở đường tiêu hóa và đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương vào khoảng 18 mcg/ml sau một giờ với liều uống 500 mg. 15% liều cephalexin gắn kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải là 0,5 - 1,2 giờ nhưng dài hơn ở trẻ sơ sinh (5 giờ) và tăng khi chức năng thận suy giảm. Cephalexin qua được nhau thai và bài tiết vào sữa mẹ với nồng độ thấp. Khoảng 80% liều dùng thải trừ ra nước tiểu ở dạng không đổi nên cephalexin còn được dùng dự phòng nhiễm khuẩn đường niệu tái phát.

CHỈ ĐỊNH: Cephalexin được chỉ định trong các trường hợp nhiễm khuẩn gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm, không chỉ định điều trị các nhiễm khuẩn nặng:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp, tai mũi họng: Viêm xoang, viêm amidan, viêm tai giữa, nhiễm khuẩn rãnh, đặc biệt trong nhiễm khuẩn mũi họng do *Streptococci*.

- Nhiễm khuẩn da, mô mềm và xương.

- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu - sinh dục: Viêm bàng quang.

Dự phòng: Nhiễm khuẩn đường niệu tái phát. Thay thế penicilin điều trị dự phòng cho bệnh nhân bị mắc bệnh tim phái điều trị rặng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với cephalosporin. Có tiền sử sốc phản vệ do penicilin hoặc phản ứng nặng khác qua trung gian IgE.

THẬN TRỌNG: Cephalexin thường được dung nạp tốt ngay cả ở người bệnh dị ứng với penicilin, tuy nhiên cũng có một số rất ít bị dị ứng chéo.

Sử dụng cephalexin dài ngày có thể làm phát triển quá mức các vi khuẩn không nhạy cảm (ví dụ: *Candida*, *Enterococcus*, *Clostridium difficile*), trong trường hợp này nên ngừng thuốc. Đã có thông báo viêm đại tràng màng giả khi sử dụng các kháng sinh phổ rộng, cần chú ý đến việc chẩn đoán bệnh này ở người bệnh tiêu chảy nặng trong hoặc sau khi dùng kháng sinh. Phải giảm liều khi có suy thận. Cephalexin có thể gây dương tính giả khi xét nghiệm glucose niệu bằng dung dịch Benedict, Fehling hay viên Clinitest; có thể gây dương tính thử nghiệm Coombs và ảnh hưởng đến việc định lượng creatinin bằng picrat kiềm.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM DHG

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1,
xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0711) 3953454 • Fax: (0711) 3953555

HAPENXiN CAPSULES

CEPHALEXIN 500 mg

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa thấy có dấu hiệu về độc tính cho thai và gây quái thai. Tuy nhiên chỉ nên dùng cephalexin cho người mang thai khi thật cần.

Nồng độ cephalexin trong sữa mẹ rất thấp nhưng vẫn nên cân nhắc việc ngừng cho con bú trong thời gian người mẹ dùng thuốc.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Hiếm khi có tác động ảnh hưởng tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯỚNG TÁC THUỐC:

Điều trị đồng thời cephalosporin liều cao và aminoglycosid hay với các thuốc lợi tiểu mạnh có thể gây hại chức năng thận. Probenecid có thể làm tăng và kéo dài nồng độ trong huyết tương và độc tính của cephalosporin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Thường gặp: Tiêu chảy, buồn nôn.

Ít gặp: Tăng bạch cầu ưa eosin. Nỗi ban, mày đay, ngứa. Tăng transaminase gan có hồi phục.

Hiếm gặp: Đau đầu, chóng mặt, phản ứng phản vệ, mệt mỏi. Giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu. Rối loạn tiêu hóa, viêm đại tràng giả mạc. Hội chứng Stevens - Johnson, hồng ban đa dạng, hội chứng Lyell, phù Quincke. Viêm gan, vàng da ứ mật. Ngứa bộ phận sinh dục, viêm âm đạo, viêm thận kẽ có hồi phục. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Hướng dẫn xử trí tác dụng không mong muốn: Ngừng cephalexin. Nếu dị ứng hoặc quá mẫn nghiêm trọng, cần tiến hành điều trị hỗ trợ (đảm bảo thông khí và sử dụng epinephrin, oxygen, tiêm corticosteroid tĩnh mạch).

Nếu viêm đại tràng có màng giả thể nhẹ thường chỉ cần ngừng thuốc, các trường hợp thể vừa và nặng, cần lưu ý cho dùng các dịch và chất điện giải, bổ sung protein và điều trị kháng sinh có tác dụng điều trị viêm đại tràng do *C. difficile*.

QUÁ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Biểu hiện của quá liều: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, có thể gây quá mẫn thần kinh cơ và cơn động kinh, đặc biệt ở người bệnh bị suy thận.

Cách xử trí: Bảo vệ đường hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông khí và truyền dịch. Cho uống than hoạt nhiều lần thay thế hoặc thêm vào việc rửa dạ dày. Cần bảo vệ đường hô hấp của người bệnh lúc đang rửa dạ dày hoặc đang dùng than hoạt.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Uống thuốc trước bữa ăn 1 giờ.

Cần dùng thuốc theo đúng liệu trình. Thời gian điều trị nên kéo dài ít nhất từ 7 - 10 ngày.

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 500 mg (1 viên) x 4 lần/ ngày, tùy theo mức độ nhiễm khuẩn. Liều có thể lên đến 1 g (2 viên) x 4 lần/ ngày (liều 4 g/ ngày).

Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: 1 - 2 viên x 2 lần/ ngày.

Điều chỉnh liều khi có suy thận:

Độ thanh thải creatinin ≥ 50 ml/ phút, creatinin huyết thanh ≤ 132 micromol/ l, liều duy trì tối đa 1 g, 4 lần trong 24 giờ.

Độ thanh thải creatinin 49 - 20 ml/ phút, creatinin huyết thanh 133 - 295 micromol/ l, liều duy trì tối đa 1 g, 3 lần trong 24 giờ.

Độ thanh thải creatinin 19 - 10 ml/ phút, creatinin huyết thanh 296 - 470 micromol/ l, liều duy trì tối đa 500 mg, 3 lần trong 24 giờ.

Độ thanh thải creatinin ≤ 10 ml/ phút, creatinin huyết thanh ≥ 471 micromol/ l, liều duy trì tối đa 250 mg, 2 lần trong 24 giờ.

Hoặc theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: DVN IV.

Mọi thắc mắc về sản phẩm
xin vui lòng liên hệ
0710.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
www.dhgpharma.com.vn

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng

Size 90%

<https://nhathuocngocanh.com/>